

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày: 19/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải.

Ông Sùng A Nhè.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa : Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A S; tên gọi khác: Giàng Nhè S; sinh năm 1962 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản L S Ph, xã T Ng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Vả R và con bà Lầu Thị M; có vợ là Sùng Thị Tr tên gọi khác Sùng Thị Ch và 01 con gái lớn nhất sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09 tháng 7 năm 2018, đến ngày 18 tháng 7 năm 2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 14/11/2018 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2018 Giàng A S (tên gọi khác Giàng Nhè S) một mình đi bộ từ nhà mình đến thị trấn SH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine với mục đích sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S đến chợ huyện Sìn Hồ và gặp một người đàn ông dân tộc Dao đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát, khoảng 30 tuổi, không rõ

họ tên, địa chỉ. S hỏi người đàn ông đó có đi về xã T Ng không? nếu có thì cho S đi nhờ, người đàn ông đó nói có và điều khiển xe mô tô chở S đi. Trên đường đi, Sinh nói với người đàn ông đó: “phải đi mua một ít Heroine về sử dụng”, người đó nói: “khi nào mua được thì cho một ít để sử dụng nhá”, S đồng ý. Khi về đến cây xăng thuộc k2, thị trấn SH thì S nói người đàn ông đó dừng xe để S lên bản D, thị trấn SH tìm mua Heroine và bảo người đó đợi ở cây xăng lát về cùng, người đó đồng ý. Sau đó S một mình đi bộ lên bản D thì gặp bạn nghiện tên N, khoảng 28 tuổi trú tại bản D. S hỏi N: “có biết chỗ nào bán Heroine không?”, N nói biết và dẫn Sinh đến nhà một người phụ nữ dân tộc Dao, không rõ họ tên, khoảng 80 tuổi ở trong bản. Khi gặp người phụ nữ đó thì N đi đâu, làm gì S không rõ. S và người phụ nữ trao đổi mua bán Heroine ở trước cửa nhà bà ta. S hỏi: “có tí Heroine trắng không?”, người phụ nữ hỏi lại: “mua nhiều không?”. Sinh trả lời mua 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và lấy tiền mang theo đưa cho người phụ nữ. Người phụ nữ cầm tiền rồi đi vào nhà, khoảng 05 phút sau thì quay lại đưa cho S 01 gói Heroine, ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. S cầm gói Heroine cất vào túi vải màu đen có khoá, đeo ở thắt lưng rồi quay lại cây xăng thuộc k 2, thị trấn SH. Khi đến cây xăng S không thấy người đàn ông kia đâu, liền đi ra phía sau nhà người dân ở gần đó, lấy gói Heroine mua được ra chia thành 02 phần. Một phần gói lại bằng nilon màu xanh cũ, phần còn lại gói bằng nilon màu trắng, rồi cất cả 02 gói Heroine vào trong túi đeo ở thắt lưng. Sau đó, S quay lại cây xăng đứng đợi người đàn ông kia. Đợi được khoảng 05 phút thì người đàn ông đó quay lại chở S đi về hướng xã Ch N. Người đàn ông hỏi S: “mua được không?” S hiểu là có mua được Heroine không nên trả lời: “mua được một tí, khi nào xuống xe sẽ chia cho một ít để sử dụng”, sau đó cả hai không nói gì thêm. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi người đàn ông đó điều khiển xe chở S về đến Km 02+300, tỉnh lộ 128 thuộc k 1, thị trấn SH thì gặp tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ đang làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ 02 gói Heroine của S cất giấu trong túi vải màu đen đeo ở thắt lưng, còn người đàn ông điều khiển xe mô tô lợi dụng sơ hở đã phóng xe bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 329/GĐ-KTHS ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Căn cứ Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định” lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì: Vật chứng thu giữ của Giàng A S có tổng khối lượng là 0,17 gam (đã trừ bì). 02(hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Giàng A S gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Giàng A S về tội: “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử: đối với 0,17 gam Heroine là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý; đối với 01(một) mảnh nilon màu xanh, 01(một) mảnh nilon màu trắng; 01(một) túi vải màu đen, có dây đeo khoá kéo do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Giàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản, bản ảnh cân tịnh trọng lượng, lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại Km 02+300, tỉnh lộ 128 thuộc k 1, thị trấn SH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Giàng A S(tên gọi khác Giàng Nhè S); sinh năm 1962; trú tại bản L SPh, xã TNg, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã có hành

vì tàng trữ trái phép 0,17 gam Heroine, với mục đích sử dụng thì bị cơ quan Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới không những sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn 0/12, sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên ngày 31 tháng 11 năm 2018 bị cáo vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm; bị cáo không chấp hành theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú khi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án do vậy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo thấp, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: đối với 0,17 gam Heroine là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý; tịch thu để tiêu hủy 01(một) mảnh nilon màu xanh; 01(một) mảnh nilon màu trắng; 01(một) túi vải màu đen, có dây đeo khoá kéo, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ của Giàng A S, bị cáo khai nhận đã mua của một người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng 80 tuổi, không rõ họ tên tuổi cụ thể tại bản D, thị trấn SH. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người phụ nữ đó nên không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người phụ nữ trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên N, là người dẫn bị cáo S đi mua Heroine vào ngày 09 tháng 7 năm 2018. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đó là ai, ở đâu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông đã dùng xe mô tô chở bị cáo S đi mua Heroine vào ngày 09 tháng 7 năm 2018: Giàng A S khai: không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không đủ các tài liệu để xác minh được người đó là ai, ở đâu. Vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giàng A S (tên gọi khác Giàng Nhè S) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A S: **01** (một) năm **05** (năm) tháng tù; được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành **01** (một) năm **04** (bốn) tháng **21** (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14 tháng 11 năm 2018).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu huỷ 01(một) mảnh nilon màu xanh; 01(một) mảnh nilon màu trắng; 01(một) túi vải màu đen có dây đeo khoá kéo.

4. Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 11 năm 2018).

7. Về biện pháp ngăn chặn:

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 11 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã T Ng.h. Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Ngoãn